PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 4

Các số trong phạm vi lớp triệu · Làm tròn số · sách Kết nối tri thức

Tuần 6

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Nối số với cách đọc

1. 12 000 000	•	•	a. một triệu hai trăm nghìn
2. 1 200 000	•	•	b. bốn mươi triệu
3. 3 200 000	•	•	c. mười hai triệu
4. 40 000 000	•	•	d. ba triệu hai trăm nghìn

Bài 2: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn

1 321 959 ≈	3 254 176 ≈	4 362 215 ≈ .....
4 183 995 ≈	4 691 655 ≈	4 517 328 ≈ .....

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Giá trị của chữ số 6 trong số 6 156 918 là:

A. 60 B. 600 C. 60 000 D. 6 000

2. Số gồm 5 triệu, 3 trăm nghìn và 8 nghìn là:

A. 5 300 800 B. 5 038 000 C. 5 380 000 D. 5 308 000

Bài 4: Điền dấu >, <, =

7 700 022 ..... 7 700 522	8 639 302 ..... 8 639 322	2 650 697 ..... 2 655 697
3 236 965 ..... 3 236 665	4 671 788 ..... 4 671 838	2 720 030 ..... 2 720 030

Bài 5: Giải bài toán

1. Năm ngoái, tỉnh A có 2 385 640 người, tỉnh B có 1 947 300 người. Làm tròn số dân mỗi tỉnh đến hàng trăm nghìn. Tỉnh nào đông dân hơn?

.....

.....

.....

onthi.app Ôn Thi · phiếu bài tập miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 6

Bài 1: Nối số với cách đọc

1 – c 2 – a 3 – d 4 – b

Bài 2: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn

1 321 959 ≈ 1 300 000 3 254 176 ≈ 3 300 000 4 362 215 ≈ 4 400 000

4 183 995 ≈ 4 200 000 4 691 655 ≈ 4 700 000 4 517 328 ≈ 4 500 000

Bài 3: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. D (6 000) 2. D (5 308 000)

Bài 4: Điền dấu >, <, =

7 700 022 < 7 700 522 8 639 302 < 8 639 322 2 650 697 < 2 655 697

3 236 965 > 3 236 665 4 671 788 < 4 671 838 2 720 030 = 2 720 030

Bài 5: Giải bài toán

1. Tỉnh A ≈ 2 400 000 người; tỉnh B ≈ 1 900 000 người. Vì 2 385 640 > 1 947 300 nên tỉnh A đông dân hơn. Đáp số: Tỉnh A đông dân hơn.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án